TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-ST
Ngày 22-7-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Mỹ Lil**

2. Ông **Nguyễn Minh Hải**

***- Thư ký phiên tòa**:* Bà **Nguyễn Cẩm Hường** – Thư ký viên, Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Kiều Diễm**, sinh năm 1975 (Có mặt), địa chỉ cư trú: Ấp Sào Lưới, xã Đá Bạc, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Trường Giang**, sinh năm 1974 (Có mặt), địa chỉ cư trú: Ấp Kinh Dớn, xã Đá Bạc, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/** Nguyên đơn bà **Phan Kiều Diễm** trình bày:

Ngày 16/4/2021 âl, nguyên đơn có cho ông Giang vay số tiền 88 triệu đồng, lãi suất 5%/tháng/4.400.000 đồng, ông Giang có ký giấy nhận nợ.

Từ khi vay đến nay, ông Giang đóng lãi được 3.500.000 đồng.

Do ông Giang thực hiện không đúng hợp đồng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Giang trả tiền gốc 88 triệu đồng, tiền lãi 70.118.400 đồng (tính từ ngày 16/5/2021 âl đến ngày 05/5/2025 = 48 tháng x 1,66%), tổng cộng là 158.118.400 đồng.

***/** Bị đơn ông **Nguyễn Trường Giang** trình bày:

Ngày 15/5/2019 âl, bị đơn có vay bà Diễm 02 lần với tổng số tiền 30 triệu đồng, bị đơn có ký giấy nhận nợ, bị đơn đóng lãi cho bà Diễm 1.500.000 đồng/tháng.

Khoảng trên 01 năm nay bị đơn không còn khả năng đóng lãi cho bà Diễm.

Đối với Biên nhận nợ ngày 16/4/2021 âl, bị đơn có ký tên, khi ký bị đơn không có đọc lại nội dung cho nên không biết số tiền 88 triệu đồng như bà Diễm đặt ra.

Theo bị đơn, số tiền 88 triệu đồng này bà Diễm đã gộp tiền gốc và lãi, thực tế bị đơn chỉ vay 30 triệu đồng.

Nay, bà Diễm yêu cầu bị đơn trả gốc và lãi tổng cộng số tiền 158.118.400 đồng, bị đơn không đồng ý, bị đơn chỉ đồng ý trả cho bà Diễm tiền gốc 30 triệu đồng và tiền lãi tính từ ngày hôm nay ngày 12/6/2025 trở về trước là 02 năm tức ngày 12/6/2023, theo lãi suất của pháp luật.

Tại phiên toà:

- Bà **Diễm** trình bày:

Ngày 15/5/2019 âl, ông Giang có vay số tiền 30 triệu đồng, ông Giang có đóng lãi, đến ngày 16/4/2021 âl ông Giang vay tiếp số tiền 58 triệu đồng, cộng với 30 triệu đồng vay ngày 15/5/2019 âl = 88 triệu đồng, ông Giang ký Biên nhận nợ ngày 16/04/2021 âl, lãi suất 5%/tháng/4.400.000 đồng, từ khi vay đến nay ông Giang đóng lãi được 3.500.000 đồng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu ông Giang trả:

+ Tiền gốc 88 triệu đồng.

+ Tiền lãi tính từ ngày vay 16/04/2021 âl – dương lịch ngày 27/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/7/2025 = 88 triệu đồng x 1,66%/tháng x làm tròn 48 tháng = 70.118.400 đồng – 3.500.000 đồng (tiền lãi ông Giang đóng) = 66.618.400 đồng, bớt cho ông Giang số tiền 10.618.400 đồng, còn lại 56 triệu đồng.

Tổng cộng là 144.000.000 đồng.

- Ông **Giang** trình bày:

Ông Giang không đồng ý, ông Giang giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", bị đơn là ông Nguyễn Trường Giang, cư trú tại ấp Kinh Dớn, xã Đá Bạc, tỉnh Cà Mau.

Từ đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về nội dung tranh chấp**:

Xét, bà Diễm khởi kiện để yêu cầu ông Giang trả tiền gốc 88 triệu đồng và tiền lãi 56 triệu đồng, tổng cộng là 144.000.000 đồng.

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, bà Diễm cung cấp Biên nhận nợ ngày 16/04/2021 âl, với nội dung ông Giang vay 88 triệu đồng, lãi suất 5%/tháng/4.400.000 đồng, ông Giang có ký tên.

Tại phiên toà, cũng như quá trình giải quyết vụ án:

Ông Giang thừa nhận có ký tại Biên nhận nợ ngày 16/04/2021 âl.

Tuy nhiên ông Giang xác định, khi ký không có đọc lại nội dung, nên không biết số tiền 88 triệu đồng như bà Diễm đặt ra.

Ngoài ra, ông Giang xác định chỉ vay bà Diễm số tiền 30 triệu đồng, số tiền 88 triệu đồng là bà Diễm gộp tiền gốc 30 triệu đồng, còn lại là tiền lãi, không đồng ý trả, đồng ý chỉ cho bà Diễm tiền gốc 30 triệu đồng và tiền lãi theo lãi suất của pháp luật.

Xét, ngày 15/5/2019 âl ông Giang có vay bà Diễm số tiền 30 triệu đồng như ông Giang ký tại Biên nhận nợ ngày 15/5/2019 âl là thực tế. Theo bà Diễm xác định đến ngày 16/04/2021 âl ông Giang vay tiếp số tiền 58 triệu đồng, cho nên các bên lập Biên nhận nợ ngày 16/04/2021 âl, theo đó ông Giang vay bà Diễm tổng số tiền là 88 triệu đồng, thoả thuận lãi 5%/tháng/4.400.000 đồng là có cơ sở. Ông Giang cho rằng số tiền 88 triệu đồng là bà Diễm gộp tiền gốc 30 triệu đồng và còn lại là tiền lãi, nhưng ông Giang không có chứng cứ gì để chứng minh, vì nội dung tại Biên nhận nợ ngày 16/04/2021 âl không có nội dung như ông Giang đặt ra. Ngoài ra, ông Giang cho rằng khi ký Biên nhận nợ ngày 16/04/2021 âl, ông Giang không có đọc lại nội dung, tuy nhiên tại thời điểm ký (ngày 16/04/2021 âl), ông Giang là người biết chữ và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ông Giang cho rằng ký mà không đọc lại nội dung là không có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ Điều 72, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Diễm, buộc ông Giang phải có trách nhiệm trả cho bà Diễm tổng số tiền là 144 triệu đồng (tiền gốc 88 triệu đồng, tiền lãi 56 triệu đồng).

[3] **Về án phí**:

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện, bà Diễm được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền là 3.960.000 đồng.

- Buộc ông Giang phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 7.200.000 đồng (số tiền buộc ông Giang trả cho bà Diễm là 144.000.000 đồng x 5%), theo quy định tại

khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Kiều Diễm, buộc bị đơn ông Nguyễn Trường Giang phải có trách nhiệm trả cho bà Phan Kiều Diễm số tiền 144.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bà Phan Kiều Diễm có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Trường Giang không thi hành xong khoản tiền trên, thì ông Nguyễn Trường Giang còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2/ Về án phí:

Bà Phan Kiều Diễm được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 3.960.000 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) tại Biên lai thu 0005628 ngày 15/5/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Buộc ông Nguyễn Trường Giang phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

3/ Về quyền kháng cáo: Bà Phan Kiều Diễm và ông Nguyễn Trường Giang được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b);
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau (01b);
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Quang